

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 06-3-2018

V/v “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Bùi Thị Hồng Ánh

- *Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Dương Thành Tính

2. Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Anh T, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Thôn 2, xã N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn 4, xã N2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông T có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Anh T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 1976 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, năm 1996, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông T đã đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Trong khoảng thời gian ông T đi làm ăn xa nhà, bà H đã có quan hệ ngoại tình với người khác và bỏ nhà ra đi từ đó đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 03 người con chung là Lê Thị Mỹ H, Lê Thị Mỹ T và Lê Thị Mỹ A đều đã trưởng thành, ông T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 1976, trước thời điểm Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 có hiệu lực pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo ông T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông T đã đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn vào năm 1996. Trong khoảng thời gian ông T đi làm ăn xa nhà, bà H đã bỏ nhà ra đi. Từ đó đến nay, giữa ông T và bà H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Bà H đã nhiều lần từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập; trong thời hạn luật định không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải; không đến phiên tòa để trình bày. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ trình bày của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà H có ba người con chung là Lê Thị Mỹ H, Lê Thị Mỹ T và Lê Thị Mỹ A đều đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Lê Anh T sinh năm 1953 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Ông Lê Anh T được ly hôn bà Nguyễn Thị H;
2. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Anh T;
3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh

